

Số: 1977/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên  
hệ đại học chính quy học kỳ 1, năm học 2025 - 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-ĐHNH ngày 04/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế thực hiện chính sách và xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-ĐHNH ngày 16/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về mức thu học phí, phí dịch vụ năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1, năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Tờ trình số 101/TTr-ĐHNH-TTSS&QHĐN, ngày 09/6/2026 của Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp về việc ra Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ đại học chính quy học kỳ 1, năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 1074 sinh viên hệ đại học chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Mức học bổng được phân bổ như sau:

- Đối với sinh viên Đại học chính quy chuẩn khóa 38; ĐHCQ chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) khóa 10; Chương trình ĐHCQ quốc tế cấp song bằng khóa 4:

+ Ngành Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Luật kinh tế:

Xếp loại học bổng xuất sắc: 2.138.400 đồng/tháng.

Xếp loại học bổng giỏi: 1.960.200 đồng/tháng.

+ Ngành Kinh tế quốc tế, Ngôn ngữ Anh:

Xếp loại học bổng xuất sắc: 2.277.000 đồng/tháng.

Xếp loại học bổng giỏi: 2.087.250 đồng/tháng.

- Đối với sinh viên Đại học chính quy chuẩn khóa 39, 40, 41; ĐHCQ chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) khóa 11, 12, 13; ĐHCQ chương trình đào tạo đặc biệt (theo tiêu chuẩn Anh ngữ chất lượng quốc tế) khóa 1, 2; ĐHCQ chương trình đào tạo tinh hoa khóa 1; Chương trình ĐHCQ quốc tế cấp song bằng khóa 5, 6, 7:

Xếp loại học bổng xuất sắc: 2.785.200 đồng/tháng.

Xếp loại học bổng giỏi: 2.553.100 đồng/tháng.

Thời gian cấp học bổng: 05 tháng/học kỳ và được lĩnh một lần/ học kỳ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- P.TCKT;
- Phòng TS&TT (để đăng tin);
- Các khoa QLSV;
- Lưu: VP, TTSV&QHDN.

**HIỆU TRƯỞNG**\* **Nguyễn Đức Trung**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026**



(Bản hành kèm theo Quyết định số 1977/QĐ-ĐHNH ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
1	030240240147	Lê Thị Minh Thư	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
2	050611231255	Hoàng Thị Thanh Thương	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
3	030240240058	Nguyễn Nguyên Khang	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
4	030139230281	Phan Nguyễn Quỳnh Như	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
5	050611230103	Nguyễn Hải Âu	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
6	050611230710	Đinh Ngọc Bảo Ngân	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
7	050611231000	Trần Thị Hồng Phúc	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
8	030339230013	Bùi Ngô Thanh Bình	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
9	030339230146	Nguyễn Thị Thu Thắm	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
10	050611230433	Nguyễn Quang Huy	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
11	050611231302	Lê Phước Tính	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
12	030240240019	Hồ Thanh Dưỡng	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
13	030839230074	Trần Quốc Hoàng	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
14	030839230148	Nguyễn Thị Thanh Ngân	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
15	030539230071	Trương Gia Mỹ	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
16	030539230094	Trần Thị Mỹ Nhi	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
17	030839230040	Huỳnh Minh Đức	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
18	050611231291	Trịnh Thị Huệ Tiên	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
19	050611231546	Hoàng Thị Phương Viên	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
20	030339230139	Đặng Ngọc Diễm Quỳnh	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
21	031240240020	Phạm Khánh Trâm	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
22	030540240129	Trần Thị Thanh Thương	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000



*Handwritten mark*

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
23	030839230136	Trần Ngọc Mỹ	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
24	030839230163	Trần Thị Minh Nguyệt	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
25	030839230169	Hoàng Thị Quỳnh Nhi	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
26	030339230162	Du Nguyễn Anh Thư	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
27	030539230020	Nguyễn Hoàng Hữu Duy	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
28	030539230131	Huỳnh Thị Diễm Thuý	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
29	030539230134	Trần Ngọc Thùy	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
30	050611230064	Nguyễn Ngọc Lan Anh	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
31	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ Dung	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
32	050611230389	Đỗ Trần Hoàng Hưng	HQ11-ACC03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
33	050611230512	Võ Minh Khôi	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
34	050611230570	Nguyễn Hà Lệ Linh	HQ11-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
35	050611230614	Trần Ngọc Khánh Luy	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
36	050611230659	Phan Lưu Công Minh	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
37	050611230890	Phạm Đoàn Yên Nhi	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
38	050611231088	Huỳnh Minh Sĩ	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
39	050611231208	Lý Minh Thư	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
40	050611231227	Nguyễn Vũ Anh Thư	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
41	050611231390	Lê Vũ Thùy Trang	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
42	050611231493	Huỳnh Cẩm Uy	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
43	050112240206	Nguyễn Hữu Phước	HQ12-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
44	050112240698	Mai Phong Minh	HQ12-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
45	031240240015	Nguyễn Ngô Diễm Quỳnh	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
46	120306240026	Phạm Nguyễn Thanh Như	DDP06	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
47	050812240002	Nguyễn Dương Huệ Anh	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
48	030140240494	Trịnh Thanh Tuyền	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
49	030240240028	Trần Thị Phương Giang	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
50	030240240036	Châu Khã Hân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
51	030240240038	Trần Gia	Hân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
52	030240240088	Phạm Trần Kim	Ngân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
53	030839230108	Lý Ngọc	Linh	DH39KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
54	050611230701	Nguyễn Lâm Vương	Nam	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
55	030240240012	Bùi Nguyễn Thuý	Diễm	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
56	031141250069	Bùi Thị Yên	Nhi	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
57	030239230301	Lưu Trịnh Gia	Yên	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
58	030339230030	Lê Thị Hương	Duyên	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
59	030539230078	Bùi Hồng Bảo	Ngọc	DH39KT03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
60	050611230032	Bùi Thị Quỳnh	Anh	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
61	050611230035	Đặng Vân	Anh	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
62	050611230202	Nguyễn Văn Bé	Đông	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
63	050611230397	Trịnh Tiến	Hung	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
64	050611230400	Cao Thị Thu	Hương	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
65	050611230485	Phan Bùi Tuấn	Khanh	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
66	050611230535	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
67	050611230612	Trương Hoàng	Long	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
68	050611230626	Lê Ngọc	Mai	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
69	050611230859	Bùi Hoàng Yến	Nhi	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
70	050611231029	Trần Thúy	Phượng	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
71	050611231084	Nguyễn Ngọc Linh	San	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
72	050611231185	Võ Thị Xuân	Thoa	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
73	050611231215	Nguyễn Đào Anh	Thư	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
74	050611231250	Vũ Minh	Thư	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
75	031040240014	Phạm Thị Hạnh	Nhi	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
76	030339230207	Bùi Đình	Văn	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
77	031241250116	Nguyễn Thị Hằng	Nga	DH41LQ02	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
78	050611230879	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	HQ11-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
79	030240240082	Trần Thị Hoài My	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
80	030240240170	Ngô Thành Trung	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
81	050113250801	Trần Ngọc Quỳnh Như	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
82	050313250389	Nguyễn Thị Tường Vy	HQ13-MAG04	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
83	030139230106	Lý Thị Thanh Hiền	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
84	030839230104	Huỳnh Kim Lâu	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
85	030339230002	Lê Ngọc Như An	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
86	030539230062	Nguyễn Gia Long	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
87	030539230143	Nguyễn Hà Quỳnh Trâm	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
88	030839230058	Nguyễn Nhật Hào	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
89	050611230832	Phạm Thị Minh Nguyên	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
90	050611231475	Nguyễn Xuân Tùng	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
91	030139230169	Đỗ Thị Lan	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
92	030839230275	Nguyễn Vũ Minh Trúc	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
93	030239230036	Nguyễn Khánh Dương	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
94	030339230105	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
95	030339230197	Cánh Lê Minh Tú	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
96	030539230104	Nguyễn Thị Kiều Oanh	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
97	030539230152	Đồng Hạ Vy	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
98	030239230051	Ngô Hải Gia Hân	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
99	030239230149	Phan Thị Ngọc	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
100	030439230041	Nguyễn Công Đạt	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
101	030439230182	Nguyễn Tâm Như	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
102	031240240010	Cao Thị Kim Nhân	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
103	031240240011	Dương Thị Quỳnh Như	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
104	031240240014	Võ Thị Hà Phương	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
105	031240240022	Trương Thị Quyền Trân	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
106	030540240141	Nguyễn Thị Bảo Trân	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
107	030839230171	Lê Nguyễn Hồng Nhi	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
108	030839230199	Tổng Ngọc Minh Phương	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
109	030239230097	Nguyễn Thị Hồng Kim	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
110	030239230107	Lê Thị Thùy Linh	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
111	030339230115	Trần Thị Yến Nhi	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
112	030339230129	Hồ Ngọc Phú	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
113	030339230135	Trần Thị Trúc Phương	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
114	030339230147	Lâm Quang Thăng	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
115	030539230116	Trần Ngọc Tâm	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
116	030539230118	Phạm Thanh Thảo	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
117	030539230127	Lê Vũ Oanh Thư	DH39KT03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
118	030539230130	Nguyễn Thị Kim Thương	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
119	030539230154	Nguyễn Thúy Vy	DH39KT03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
120	050611230031	Bùi Thị Minh Anh	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
121	050611230123	Đường Y Bình	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
122	050611230166	Trương Văn Công	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
123	050611230181	Trần Công Danh	HQ11-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
124	050611230356	Đỗ Minh Hiền	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
125	050611230372	Lê Ngọc Hòa	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
126	050611230532	Phan Tùng Lâm	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
127	050611230583	Nguyễn Trần Thảo Linh	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
128	050611230617	Lê Thảo Ly	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
129	050611230685	Trần Quỳnh Bảo My	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
130	050611230932	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
131	050611231034	Nguyễn Vũ Nhật Quang	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
132	050611231532	Trần Thị Bích Vân	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
133	050611231608	Trần Như Uyên Vy	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
134	050112240103	Lê Hoài Nhã Khuyên	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
135	050112240740	Huỳnh Lê Bảo Nghi	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
136	050112240865	Nguyễn Hà Phương	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
137	050112240918	Lương Tô Thái	HQ12-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
138	030139230041	Ngư Kiều Linh Chuyên	DH39CT02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
139	030339230126	Phạm Thị Kiều Oanh	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
140	030339230136	Võ Thị Hoài Phương	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
141	120306240014	Lê Hoàng Quốc Khang	DDP06	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
142	120306240032	Trương Văn Quyền	DDP06	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
143	050812240036	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
144	030140240059	Nguyễn Thùy Dương	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
145	030140240286	Nguyễn Phương Uyên	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
146	030240240061	Bạch Thị Hải Khánh	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
147	030139230074	Lê Đặng Phương Giao	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
148	030839230243	Lâm Hoài Thương	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
149	030139230468	Nguyễn Hồng Trúc Vy	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
150	030339230052	Lê Phước Hùng	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
151	030339230132	Lê Thị Hà Phương	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
152	030140240284	Nguyễn Đặng Phương Uyên	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
153	030240240048	Đỗ Thị Thanh Hòa	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
154	030240240059	Võ Duy Khang	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
155	030240240097	Lê Bá Bảo Nguyên	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
156	030240240106	Lê Thị Hồng Nhung	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
157	030240240189	Hoàng Hải Yến	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
158	030541250051	Phan Thị Tú Linh	DH41ACC03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
159	030339230214	Nguyễn Thị Thúy Vy	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
160	030239230249	Lê Thị Bích Trà	DH39KH02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
161	030539230124	Trần Thị Anh Thơ	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
162	030539230125	Phạm Thị Ngọc Thoại	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
163	030839230145	Nguyễn Hữu Ngân	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
164	030339230196	Nguyễn Văn Trường	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
165	050112240673	Lâm Thụy Kim Lợi	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
166	030540240124	Ngô Thị Thanh Thùy	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
167	030240240056	Nguyễn Thị Thanh Hường	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
168	030240240029	Lê Thị Ngọc Giàu	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
169	030240240159	Đặng Thị Thu Tinh	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
170	031041250031	Tin Vĩnh Khang	DH41CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
171	120605230046	Lê Hà Trinh Quyên	DH39DD02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
172	030239230037	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
173	030339230121	Nguyễn Thị Nhung	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
174	050611230785	Mai Khánh Ngọc	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
175	050611231496	Đỗ Hoàng Phương Uyên	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
176	050611231591	Nguyễn Thị Thúy Vy	HQ11-ACC02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
177	050112240483	Trần Như Đạt	HQ12-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
178	030339230057	Trần Huỳnh Gia Huy	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
179	030140240223	Nguyễn Lê Ngọc Thi	DH40QR01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
180	030240240031	Phạm Thị Hồng Hạnh	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
181	030339230109	Nguyễn Hồng Thảo Nhi	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
182	050113250122	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
183	031141250050	Nguyễn Kim Long	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
184	030141250111	Đỗ Thị Quỳnh Hương	DH41DC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
185	050213250080	Nguyễn Hoài Hà Vy	HQ13-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
186	031041250010	Nguyễn Mỹ Duyên	DH41CT02	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
187	030339230073	Hồ Thị Khánh Linh	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
188	030139230365	Phan Thụy Kim Thơ	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
189	030339230049	Cao Trương	Hóa	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
190	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thùy	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
191	030240240072	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
192	030140240219	Phạm Thị Phương	Thảo	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
193	030239230052	Nguyễn Bích	Hằng	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
194	050212240045	Phạm Duy	Đức	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
195	031241250100	Nguyễn Huỳnh	Trang	DH41LQ02	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
196	031141250049	Trần Thị Yến	Linh	DH41MK02	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
197	030339230045	Lê Huỳnh Như	Hiền	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
198	030339230127	Thái Thị Kim	Oanh	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
199	030339230175	Nguyễn Thị Bích	Thùy	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
200	030839230120	Đặng Huỳnh Trúc	Ly	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
201	050611230030	Bùi Phạm Tuyết	Anh	HQ11-ACC05	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
202	050611230848	Lê Trung	Nhân	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
203	030440240194	Trần Nhật Phương	Trình	DH40AT01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
204	030439230124	Nguyễn Dương Nhật	Linh	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
205	030439230174	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
206	030140240199	Mai Thị Hồng	Sâm	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
207	050611230021	Võ Trương Ngọc	An	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
208	050611230164	Trần Như Mỹ	Chuyên	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
209	050611230429	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
210	050611230824	Lê Thị Trường	Nguyễn	HQ11-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
211	050611230925	Lư Tâm	Như	HQ11-ACC02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
212	050611230950	Văn Thị Quỳnh	Như	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
213	050611231053	Từ Mỹ	Quyên	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
214	050611231066	Nguyễn Lê Thục	Quyên	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
215	050611231271	Nguyễn Hoàng Nhật	Thùy	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
216	050611231334	Đoàn Tuệ	Trần	HQ11-ACC02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
217	050611231492	Võ Phạm Ánh Tuyết	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
218	050611231528	Nguyễn Ngọc Hải Vân	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
219	050611231541	Nguyễn Thị Ái Vi	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
220	050611231624	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
221	050611231633	Hồ Xuân Yến	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
222	050112240242	Trần Minh Thư	HQ12-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
223	030339230148	Trương Thị Thanh Thanh	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
224	031040240002	Thái Vũ Kiều Diễm	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
225	030240240085	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
226	030240240112	Huỳnh Thị Công Nương	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
227	050611230844	Phạm Mỹ Nhân	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
228	030140240136	Nguyễn Gia Mẫn	DH40QD01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
229	030140240202	Huỳnh Hồng Anh Tài	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
230	030240240167	Nguyễn Lê Huyền Trân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
231	050611230893	Phan Thị Ý Nhi	HQ11-MAG03	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
232	050113250074	Phạm Ngọc Phương Anh	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
233	050113250768	Phạm Bảo Nhi	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
234	030141250274	Bùi Thị Thắng	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
235	031541250032	Ngô Thanh Ngân	DH41TM01	Thương mại điện tử	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
236	031841250050	Nguyễn Thị Anh Thư	DH41AI01	Trí tuệ nhân tạo	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
237	030741250088	Nguyễn Trần Minh Thư	DH41LK01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
238	050713250063	Nguyễn Bảo Trân	HQ13-EL02	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
239	050113251055	Lê Thị Cẩm Tiên	HQ13-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
240	030241250023	Nguyễn Bảo Duy	DH41HT02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
241	031741250068	Nguyễn Thị Bình An	DH41L02	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
242	031041250052	Huỳnh Kim Ngân	DH41CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
243	050611230440	Từ Quốc Huy	HQ11-ACC03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
244	030839230114	Nguyễn Thị Mỹ Linh	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
245	030339230007	Nguyễn Văn Anh	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
246	030239230002	Lê Hoàng An	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
247	030839230179	Tiền Nữ Xuân	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
248	030139230389	Đặng Minh Thuận	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
249	030239230272	Võ Thanh Trúc	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
250	030439230194	Nguyễn Thiên Phú	DH39AM03	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
251	031240240006	Nguyễn Thị Hương	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
252	050611230038	Đông Thị Trâm	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
253	050611230825	Lương Phúc Nguyên	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
254	030139230146	Phạm Hồ Nhật	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
255	030839230133	Lê Nguyễn Hải	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
256	030839230137	Huỳnh Thị Mỹ	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
257	030839230188	Nguyễn Thị Kiều	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
258	030139230237	Hồ Trọng Nghĩa	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
259	030339230114	Nguyễn Yên	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
260	030339230122	Phạm Thị Hồng	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
261	030539230019	Lục Đình Duy	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
262	030539230051	Đặng Thị Ngọc	DH39KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
263	030839230068	Nguyễn Phúc Hòa	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
264	030839230079	Nguyễn Thị Kim	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
265	030839230084	Nguyễn Thị Bích	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
266	030239230126	Nguyễn Trọng Minh	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
267	030239230158	Diệp Đặng Yên	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
268	030339230099	Lê Thanh Nghiệp	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
269	030339230123	Vũ Ngọc Hà	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
270	030439230135	Hồ Huỳnh Phương	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
271	030439230164	Trần Như Anh	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
272	030140240051	Lê Thị Ngọc	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
273	030840240140	Huỳnh Hoàng Yến Vy	DH40KS01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
274	031240240017	Phan Thị Thu Thảo	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
275	030540240032	Nguyễn Trần Mai Hạnh	DH40KR01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
276	030839230124	Nguyễn Thị Kim Ly	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
277	030839230125	Trần Trịnh Khánh Ly	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
278	030839230230	Đoàn Thị Minh Thư	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
279	030839230238	Phan Trần Anh Thư	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
280	030839230254	Đoàn Hương Trà	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
281	030839230257	Trần Bảo Trâm	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
282	030139230317	Nguyễn Văn Quý	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
283	030139230414	Hồ Minh Trang	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
284	030139230441	Tạ Nhật Trường	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
285	030339230032	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
286	030339230035	Phạm Bình Mỹ Giang	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
287	030339230133	Nguyễn Thị Thu Phương	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
288	030339230170	Nguyễn Thị Bích Thuận	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
289	030339230193	Nguyễn Thanh Trúc	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
290	030539230101	Ung Thị Khoa Như	DH39KT03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
291	030839230041	Lê Thị Thùy Dung	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
292	030839230067	Trần Thị Thanh Hoa	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
293	030839230086	Nguyễn Hoàng Huynh	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
294	050611230049	Lữ Hồng Anh	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
295	050611230057	Nguyễn Lan Anh	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
296	050611230096	Ngô Thị Ngọc Ánh	HQ11-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
297	050611230108	Trần Hiếu Băng	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
298	050611230126	Lê Bình	HQ11-BAF16	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
299	050611230168	Đào Mạnh Cường	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
300	050611230180	Ngô Xuân Danh	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
301	050611230231	Nguyễn Thọ Hoàng Duy	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
302	050611230259	Thiều Hương Giang	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
303	050611230278	Phạm Thị Thúy Hà	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
304	050611230469	Lê Quang Khải	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
305	050611230474	Hồ Trần Vinh Khang	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
306	050611230490	Đào Lê Uyên Khánh	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
307	050611230544	Trần Ngọc Kim Liên	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
308	050611230609	Nguyễn Tường Long	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
309	050611230654	Nguyễn Huỳnh Ánh Minh	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
310	050611230751	Phan Ngọc Kim Ngân	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
311	050611230769	Trần Trọng Nghĩa	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
312	050611230776	Đầu Xuân Khánh Ngọc	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
313	050611230792	Nguyễn Khánh Ngọc	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
314	050611230795	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	HQ11-ACC04	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
315	050611230891	Phạm Trần Uyên Nhi	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
316	050611230953	Lê Hồng Nhung	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
317	050611230966	Trần Thị Yến Oanh	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
318	050611230992	Đặng Huỳnh Tâm Phúc	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
319	050611231007	Huỳnh Thị Trúc Phương	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
320	050611231220	Nguyễn Minh Thư	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
321	050611231259	Lê Thị Thanh Thúy	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
322	050611231282	Nguyễn Bùi Thùy Tiên	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
323	050611231393	Nguyễn Ngọc Thuý Trang	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
324	050611231400	Nguyễn Thu Trang	HQ11-ACC02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
325	050611231504	Lê Phan Nhã Uyên	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
326	050611231556	Nguyễn Ngọc Vũ	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
327	050611231640	Phùng Thị Hải Yên	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
328	050112240018	Võ Khánh Băng	HQ12-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
329	050112240351	Đặng Anh	Thư	HQ12-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
330	050112240482	Trần Hữu	Đạt	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
331	050112240502	Nguyễn Hoàng	Hải	HQ12-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
332	050112240541	Phạm Trần Kim	Hiệp	HQ12-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
333	050112240658	Phan Hồ Khánh	Linh	HQ12-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
334	050112240669	Đặng Tiến	Lộc	HQ12-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
335	050112240699	Nguyễn Đăng	Minh	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
336	050112240837	Phạm Đào Ý	Như	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
337	050112240944	Võ Thái Thanh	Thảo	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
338	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc	Trang	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
339	050112241137	Huỳnh Thảo	Vy	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
340	030339230087	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
341	030339230131	Hồ Ngọc Minh	Phương	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
342	030339230176	Nguyễn Hữu Thy	Thy	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
343	030339230182	Lê Trần Bảo	Trần	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
344	030339230213	Lê Ngọc Khánh	Vy	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
345	030339230220	Nguyễn Ngọc Như	Ý	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
346	030539230039	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
347	031040240019	Lê Phương	Thảo	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
348	031040240027	Lê Trần Phương	Anh	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
349	031240240032	Phạm Ngô Ngọc	Hằng	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
350	031340240010	Ngô Bùi Anh	Khải	DH40KH01	Khoa học dữ liệu	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
351	030540240099	Nguyễn Thanh	Sang	DH40KR01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
352	030540240137	Võ Đào Ái	Trâm	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
353	030840240013	Hồ Cẩm	Duyên	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
354	050812240004	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
355	050812240006	Hà Ngọc	Ánh	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
356	050812240021	Trịnh Đặng Khánh	Huyền	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
357	050812240027	Đặng Lê Thảo	Nguyên	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
358	030239230004	Trần Thị Ngọc	An	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
359	030239230174	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
360	030239230229	Văn Công	Thiện	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
361	030240240108	Hoàng Thị Quỳnh	Như	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
362	030240240132	Thái Thanh	Thảo	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
363	030740240066	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH40LK03	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
364	030740240159	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH40LK01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
365	050212240027	Trần Thị Thanh	Thùy	HQ12-MIS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
366	030839230126	Bạch Thị Phương	Mai	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
367	030339230157	Lê Thanh Khánh	Thi	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
368	050611230442	Cao Thị Mỹ	Huyền	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
369	030140240035	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
370	030140240085	Võ Phạm Gia	Hân	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
371	030140240130	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH40QR01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
372	030140240154	Lý Thị Thu	Ngọc	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
373	030140240179	Đặng Gia	Ny	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
374	030140240201	Đỗ Quốc	Son	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
375	030240240045	Tạ Thị Thu	Hiền	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
376	030240240103	Lê Thị	Nhi	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
377	030240240165	Trần Thị Bích	Trâm	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
378	030240240187	Phạm Thị Kim	Ý	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
379	050113251066	Lê Bảo	Tín	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
380	050313250265	Hồ Nguyễn Yến	Thanh	HQ13-MAG07	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
381	050513250078	Trần Minh	Hiếu	HQ13-ACC06	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
382	050713250016	Nguyễn Trường	Hải	HQ13-EL01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
383	031741250073	Lương Vũ	Duy	DH41L02	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
384	120605230032	Trịnh Như	Ngọc	DH39DD01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
385	030839230142	Bùi Nguyễn Khánh Ngân	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
386	030339230023	Nguyễn Thị Thu Diễm	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
387	030339230174	Tô Nguyễn Thị Hoài Thương	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
388	030540240091	Trương Vũ Quang	DH40KR01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
389	050611230016	Phan Ngọc Thảo An	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
390	030539230095	Đỗ Thị Quỳnh Như	DH39KT03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
391	030139230101	Trần Thị Như Hào	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
392	030339230027	Bùi Ngọc Ánh Dương	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
393	030539230042	Trần Quang Huy	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
394	050611230822	Đỗ Hồ Thảo Nguyên	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
395	030839230242	Đặng Ngọc Thương	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
396	030239230298	Trần Thị Trúc Xinh	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
397	030339230028	Lê Thị Thùy Dương	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
398	030339230075	Huỳnh Quỳnh Linh	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
399	030339230077	Lê Vũ Phương Linh	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
400	030839230214	Trịnh Minh Tâm	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
401	030539230058	Phùng Cao Xuân Linh	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
402	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc Hân	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
403	050611230682	Trần Ngọc Thảo My	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
404	050611231260	Huỳnh Thị Thanh Thùy	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
405	050112240735	Nguyễn Trần Thanh Ngân	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
406	050112240881	Phạm Lê Minh Quyên	HQ12-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
407	030839230244	Lý Hoài Thương	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
408	030139230280	Phan Lê Quỳnh Như	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
409	030240240039	Trịnh Ngọc Liên Hân	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
410	030740240128	Nguyễn Thị Hồng Nhung	DH40LK01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
411	030240240076	Nguyễn Thùy Luyến	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
412	030240240155	Huỳnh Thị Bích Thương	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
413	030240240176	Lê Vân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
414	030141250022	Phạm Thị Ngọc Ánh	DH41DC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
415	030241250176	Nguyễn Huyền Trang	DH41HT02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
416	031240240023	Võ Trần Vĩnh	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
417	030139230373	Lê Ngọc Anh Thư	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
418	030439230256	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
419	050611230082	Trần Nguyễn Nam Anh	HQ11-ACC02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
420	050611230587	Tổng Khánh Linh	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
421	030339230038	Trần Phạm Thanh Hân	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
422	030339230142	H' Nan Niê Siêng	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
423	050611230332	Nguyễn Thị Thanh Hằng	HQ11-MAG06	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
424	050611230354	Bùi Thị Thanh Hiền	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
425	050611231300	Võ Trần Nguyễn Tín	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
426	030839230121	Lương Ngọc Khánh Ly	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
427	030839230269	Trần Thị Doan Trang	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
428	030239230291	Nguyễn Thị Mỹ Viên	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
429	030440240212	Võ Ngọc Kim Xuyên	DH40AT01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
430	030139230271	Phan Thị Yến Nhi	DH39CT01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
431	030739230082	Vũ Hoàng Diệu Linh	DH39LK03	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
432	031040240038	Nguyễn Thanh Ngọc	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
433	031240240021	Huỳnh Nhã Trân	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
434	031440240015	Nguyễn Phạm Nhã Thi	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
435	030540240063	Phạm Hồ Khánh My	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
436	030239230181	Lâm Hoàng Oanh	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
437	030339230076	Lê Thị Thùy Linh	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
438	030339230149	Đặng Đức Thành	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
439	030339230177	Nguyễn Ngọc Anh Thy	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
440	030839230100	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
441	050611230022	Cao Nguyễn Hồng Ân	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
442	050611231562	Đặng Nguyễn Thuý Vy	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
443	050112240711	Văn Uyên Thảo My	HQ12-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
444	030339230140	Đoàn Lê Thị Như Quỳnh	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
445	030840240098	Nguyễn Thị Lệ Quyên	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
446	030840240150	Phạm Thị Kim Anh	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
447	031040240021	Phan Thị Kim Tuyết	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
448	030240240190	Ngô Thị Hải Yến	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
449	030239230180	Hoàng Phan Kim Oanh	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
450	030140240207	Phan Thị Bảo Tâm	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
451	031241250061	Võ Thị Thu Nguyên	DH41LQ02	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
452	030240240084	Đình Hoàn Mỹ	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
453	050113250055	Nguyễn Thị Hoàng Anh	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
454	050113251245	Hồ Ngọc Tường Vy	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
455	030340240137	Phan Thị Phúc	DH40QT03	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
456	030141250008	Nguyễn Phương Anh	DH41DC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
457	030141250120	Lê Quang Hoàng Khánh	DH41DC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
458	030141250253	Nguyễn Lâm Hải Sơn	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
459	050113250142	Lê Yến Thùy Dung	HQ13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
460	050713250025	Nguyễn Thị Hồng Liên	HQ13-EL01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
461	050713250052	Nguyễn Hà Thanh	HQ13-EL02	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
462	050113250526	Võ Tấn Lộc	HQ13-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
463	031341250110	Nguyễn Thị Thanh Trâm	DH41KH02	Khoa học dữ liệu	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
464	031641250003	Nguyễn Việt Anh	DH41AUD01	Kiểm toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
465	031641250023	Huỳnh Hà My	DH41AUD01	Kiểm toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
466	031741250018	Lâm Nhật Huyền	DH41L01	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
467	120605230062	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	DH39DD02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
468	030839230158	Đỗ Thị Thu Nguyên	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
469	030339230173	Mai Vũ Hoài Thương	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
470	030339230181	Nguyễn Thị Thu Trâm	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
471	030339230009	Trần Hoàng Kim Anh	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
472	030240240001	Đỗ Ngọc Anh	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
473	031441250007	Nguyễn Minh Anh	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
474	030140240344	Bùi Đình Việt Hà	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
475	050611230809	Quách Bảo Ngọc	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
476	050512240057	Trần Thị Na Na	HQ12-ACC04	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
477	030339230022	Lã Thị Kim Đan	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
478	030139230136	Nguyễn Khánh Huy	DH39CT02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
479	030339230223	Nguyễn Hoàng Yên	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
480	030239230244	Hồ Ngọc Tiên	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
481	030839230289	Nguyễn Quang Vinh	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
482	030339230029	Lê Nhật Duy	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
483	050611230597	Võ Trần Khánh Linh	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
484	050611231303	Đặng Phúc Toàn	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
485	050512240080	Đoàn Lê Trúc Phương	HQ12-ACC06	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
486	030240240175	Trương Phạm Tú Uyên	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
487	050113250663	Bùi Khánh Ngọc	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
488	050513250121	Lê Minh Minh	HQ13-ACC04	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
489	031741250008	Trần Thị Thùy Duyên	DH41L01	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
490	031741250012	Nguyễn Hồng Hạnh	DH41L01	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
491	030241250193	Nguyễn Cao Cẩm Tú	DH41HT02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
492	030341250042	Nguyễn Thu Thảo	DH41QT01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
493	031741250070	Lê Hải Yên	DH41L02	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
494	050611230481	Trần Tuệ Khang	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
495	050611230554	Hà Thị Yến Linh	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
496	050611231571	Lê Nguyễn Hoàng Vy	HQ11-ACC01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
497	031741250044	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	DH41L01	Luật	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
498	030239230123	Nguyễn Thị Xuân Mai	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
499	030839230249	Đỗ Thị Phương Thùy	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
500	030339230104	Nguyễn Phương Như Ngọc	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
501	030839230167	Cù Thị Yên Nhi	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
502	030839230276	Lê Kiên Trung	DH39KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
503	030139230483	Nguyễn Thị Như Ý	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
504	030239230154	Trịnh Thái Minh Nguyên	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
505	030239230203	Nguyễn Đăng Như Quỳnh	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
506	030339230180	Nguyễn Thanh Tiên	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
507	050611230509	Đinh Bá Khôi	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
508	050611230684	Trần Phạm Thụy Trà My	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
509	030139230184	Lưu Thị Mỹ Lộc	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
510	030139230219	Nguyễn Trà My	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
511	030839230144	Lê Thị Tuyết Ngân	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
512	030839230173	Ngô Thị Hồng Nhi	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
513	030339230041	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
514	030339230070	Nguyễn Thị Bích Liên	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
515	030339230072	Lưu Thị Ái Lin	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
516	030339230089	Bùi Thị Kiều Mi	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
517	030539230074	Đinh Kim Ngân	DH39KT02	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
518	030839230069	Dương Thị Hoài	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
519	030439230126	Nguyễn Thị Khánh Linh	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
520	030439230228	Phan Thị Ngọc Thảo	DH39AM03	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
521	031140240002	Nguyễn Đức Anh	DH40MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
522	031440240013	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
523	030540240133	Trần Nguyễn Thùy Trang	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
524	030839230143	Đào Kiên Ngân	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
525	030339230039	Trương Gia Hân	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
526	030339230103	Nguyễn Lưu Hồng Ngọc	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
527	030339230192	Huỳnh Thị Thu Trúc	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
528	030339230202	Dương Thị Phương Uyên	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
529	030339230215	Nguyễn Uyên Vy	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
530	030839230014	Nguyễn Phương Anh	DH39KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
531	030839230048	Ngô Nguyễn Quỳnh Giang	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
532	030240240102	Hà Thị Nhi	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
533	050611230001	Huỳnh Ngọc Ái	HQ11-ACC04	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
534	050611230198	Nguyễn Ngọc Khánh Đoàn	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
535	050611230218	Nguyễn Thị Mỹ Dung	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
536	050611230246	Nguyễn Thanh Duyên	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
537	050611230516	Hoàng Trung Kiên	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
538	050611230530	Trần Nguyễn Tiểu Lam	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
539	050611230624	Hà Nhật Thanh Mai	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
540	050611230662	Trần Thị Thu Minh	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
541	050611230674	Nguyễn Bảo My	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
542	050611230729	Nguyễn Ngọc Ngân	HQ11-ACC04	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
543	050611230840	Phạm Thị Minh Nguyệt	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
544	050611230880	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
545	050611230947	Trần Thị Hà Như	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
546	050611231161	Trần Đặng Vy Thảo	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
547	050611231181	Nguyễn Ngọc Thịnh	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
548	050611231251	Nguyễn An Thuận	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
549	050611231278	Phan Lê Anh Thy	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
550	050611231289	Nguyễn Thùy Tiên	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
551	050611231314	Nguyễn Thị Thanh Trâm	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
552	050611231506	Ngô Nguyễn Hoàng Uyên	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
553	050611231634	Huỳnh Hải Yến	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
554	050611231637	Nguyễn Đào Hải Yến	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
555	050512240089	Trương Đỗ Việt Thảo	HQ12-ACC06	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
556	050112240045	Ngô Bá Đăng	HQ12-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
557	050112240167	Lương Trần Nguyên	HQ12-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
558	050512240262	Đặng Ngọc Bảo Vy	HQ12-ACC06	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
559	050112240977	Lương Minh Thư	HQ12-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
560	050312240113	Trần Như Thảo Nguyên	HQ12-MAG07	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
561	030339230012	Võ Thị Ngọc Bích	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
562	030339230096	Trương Huyền Tuyết Ngân	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
563	030339230219	Nguyễn Yến Xuân	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
564	030840240143	Nguyễn Thị Như Ý	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
565	031040240020	Trần Thị Huyền Trang	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
566	030140240248	Nguyễn Trọng Toán	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
567	030540240085	Trần Ngọc Nhi	DH40KT01	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
568	030840240088	Nguyễn Thị Trang Nhung	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
569	030240240042	Trần Hoàng Hậu	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
570	030240240118	Nguyễn Văn Quyết	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
571	030740240065	Hoàng Thị Huyền	DH40LK04	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
572	050212240008	Chu Thị Khánh Linh	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
573	050212240014	Nguyễn Hồng Thu Ngân	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
574	050212240028	Nguyễn Thanh Thúy	HQ12-MIS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
575	030839230149	Nguyễn Thị Thúy Ngân	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
576	030839230294	Lê Cẩm Vy	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
577	030140240246	Bùi Minh Toàn	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
578	030340240213	Phạm Thảo Vy	DH40QT04	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
579	031241250044	Phạm Quang Minh	DH41LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
580	031241250066	Nguyễn Thị Phương Nhi	DH41LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
581	031241250081	Nguyễn Đức Thành Tâm	DH41LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
582	031441250092	Nguyễn Ngọc Thiện	DH41KD01	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
583	031441250101	Huỳnh Ngọc Trâm	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
584	031441250109	Huỳnh Thanh Trúc	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
585	031441250120	Võ Thị Tường Vy	DH41KD01	Kinh doanh quốc tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
586	050611230176	Trần Minh Đăng	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
587	050611230780	Đoàn Hồng Ngọc	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
588	150402250059	Trần Diễm Quỳnh	HQ13-BBE01	Ngôn Ngữ Anh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
589	030739230087	Lê Thị Luyến	DH39LK02	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
590	030140240062	Chu Quang Đạt	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
591	030140240210	Đỗ Thị Thu Thảo	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
592	030740240053	Nguyễn Ngọc Hân	DH40LK02	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
593	050113250560	Đỗ Tuệ Minh	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
594	050113250966	Lê Ngọc Thịnh	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
595	030140240295	Nguyễn Quang Vinh	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
596	030340240158	Trần Văn Thành	DH40QT04	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
597	030141250017	Trịnh Hà Quỳnh Anh	DH41DC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
598	031141250023	Hồ Ngọc Hân	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
599	031141250025	Triệu Gia Hân	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
600	031141250060	Đỗ Kim Ngân	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
601	031141250071	Ksor Huỳnh Linh Nhi	DH41MK02	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
602	031141250080	Trương Gia Phúc	DH41MK01	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
603	031141250102	Võ Đoàn Bảo Trâm	DH41MK02	Marketing	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
604	030141250045	Văn Thị Thùy Dung	DH41DC01	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
605	030141250116	Nguyễn Quỳnh Hương	DH41DC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
606	030141250140	Lê Nguyễn Diệu Linh	DH41DC03	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
607	030141250192	Lê Nguyễn Đăng Nguyên	DH41DC04	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
608	030141250226	Trần Thị Hoài Phát	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
609	030141250294	Bùi Anh Thư	DH41DC06	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
610	030541250027	Nguyễn Khánh Hà	DH41ACC03	Kế toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
611	030741250100	Võ Thị Thanh Trúc	DH41LK01	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
612	050313250272	Nguyễn Thanh Thảo	HQ13-MAG07	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
613	050713250075	Phan Khánh Vy	HQ13-EL02	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
614	050113251094	Phan Thị Hoài Trang	HQ13-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
615	050213250073	Nguyễn Vũ Phương Trinh	HQ13-MIS02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
616	050313250205	Ngô Thanh Nhã	HQ13-MAG04	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
617	031341250085	Nguyễn Trường Sơn	DH41KH01	Khoa học dữ liệu	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
618	031341250088	Trần Văn Tài	DH41KH01	Khoa học dữ liệu	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
619	031641250035	Nguyễn Ngọc Huyền Như	DH41AUD01	Kiểm toán	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
620	030241250111	Hà Tâm Như	DH41HT02	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
621	030241250156	Lê Anh Thư	DH41HT03	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
622	030241250201	Đặng Thị Linh Vi	DH41HT04	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
623	031041250001	Nguyễn Thị A	DH41CT02	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
624	031041250023	Thái Hoàng Thu Huệ	DH41CT01	Công nghệ tài chính	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
625	030741250225	Trương Gia Bảo	DH41LK06	Luật kinh tế	Xuất sắc	Đạt	13.926.000
626	050611230145	Huỳnh Ngọc Trân Châu	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
627	030339230152	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
628	030339230112	Nguyễn Thị Phương Nhi	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
629	030741250168	Nguyễn Ngọc Phương Linh	DH41LK05	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
630	030339230125	Nguyễn Võ Kim Oanh	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
631	050611230632	Trịnh Xuân Mai	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
632	030339230084	Đào Thị Ngọc Mai	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
633	030339230094	Trần Thị Kim Ngân	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
634	030139230157	Huỳnh Anh Khởi	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
635	030339230061	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
636	120605230055	Trần Minh Thư	DH39DD02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
637	030339230217	Trần Trúc Vy	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
638	030839230122	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
639	030339230144	Trần Thị Anh Tâm	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
640	030339230154	Trần Thanh Thảo	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
641	030139230117	Trịnh Khánh Hoàng	DH39CT01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
642	050611230901	Trần Yên Nhi	HQ11-ACC05	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
643	050611231386	Lê Hoàng Huyền Trang	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
644	050112240147	Trần Bảo Ngân	HQ12-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
645	050112240265	Hoàng Ngọc Quỳnh Trâm	HQ12-BAF22	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
646	050611230692	Mai Gia Mỹ	HQ11-MAG06	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
647	030339230107	Đậu Hồ Ánh Nguyệt	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
648	031241250106	Nguyễn Trần Thùy Trúc	DH41LQ02	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Giỏi	Đạt	12.765.500
649	031441250117	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	DH41KD01	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
650	050113250592	Võ Ngọc Hà My	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
651	050113250969	Tôn Thất Bảo Thịnh	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
652	031141250120	Trương Mai Xuân	DH41MK02	Marketing	Giỏi	Đạt	12.765.500
653	030141250105	Nguyễn Thị Thanh Huyền	DH41DC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
654	030141250239	Nguyễn Vân Phương	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
655	030141250289	Bùi Ngọc Diễm Thùy	DH41DC06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
656	031841250033	Phan Nguyễn Khánh Ngân	DH41AI01	Trí tuệ nhân tạo	Giỏi	Đạt	12.765.500
657	031841250052	Trần Ngọc Ánh Thy	DH41AI01	Trí tuệ nhân tạo	Giỏi	Đạt	12.765.500
658	050112240884	Cao Thảo Quỳnh	HQ12-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
659	050113250045	Nguyễn Minh Anh	HQ13-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
660	050113250129	Đào Công Danh	HQ13-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
661	030241250024	Nguyễn Công Duy	DH41HT01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
662	031741250022	Bùi Thị Bích Khoa	DH41L01	Luật	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
663	031741250046	Nguyễn Thị Phương Nhi	DH41L01	Luật	Giỏi	Đạt	12.765.500
664	120605230001	Lê Thụy Bảo Ân	DH39DD01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
665	050611230461	Nguyễn Như Huỳnh	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
666	050611230519	Đặng Tuấn Kiệt	HQ11-BAF16	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
667	030339230195	Nguyễn Văn Trung	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
668	030339230210	Chung Cẩm Vy	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
669	050312240190	Nguyễn Bảo Trâm	HQ12-MAG02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
670	031141250100	Nguyễn Thị Thùy Trang	DH41MK02	Marketing	Giỏi	Đạt	12.765.500
671	050313250270	Nguyễn Cao Phương Thảo	HQ13-MAG03	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
672	120605230029	Thạch Ngọc Thanh Ngân	DH39DD01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
673	030439230142	Nguyễn Thị Ánh Minh	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
674	030239230281	Phạm Thị Tú Uyên	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
675	120306240028	Trần Đình Gia Phúc	DDP06	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
676	050611230463	Lê Trần Nguyễn Kha	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
677	030141250129	Đình Anh Kiệt	ELI13-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
678	030141250380	Lê Hải Yến	DH41DC07	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
679	031041250017	Đỗ Ngọc Gia Hân	DH41CT01	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
680	050611231212	Nguyễn Anh Thư	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
681	050611231442	Lê Thanh Trúc	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
682	050611231189	Từ Trương Hoài Thu	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
683	030141250228	Đỗ Trọng Phúc	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
684	050713250009	Nguyễn Đức Dũng	HQ13-EL01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
685	050611230025	Phạm Ngọc Thiên Ân	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
686	050113250987	Trần Nguyễn Phương Thùy	HQ13-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
687	050313250066	Trịnh Thành Đạt	HQ13-MAG02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
688	030441250115	Nguyễn Minh Thuận	DH41AV01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
689	030141250026	Phạm Gia Bảo	DH41DC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
690	030141250265	Nguyễn Chí Thành	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500



th

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
691	030741250087	Nguyễn Ngọc Minh Thu	DH41LK02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
692	031341250054	Trần Ngọc Lê	DH41KH02	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
693	031341250074	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH41KH02	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
694	050611230399	Bùi Thị Thảo Hương	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
695	050313250283	Huỳnh Thị Thanh Thùy	HQ13-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
696	030339230015	Nguyễn Ngọc Trâm Châu	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
697	030839230109	Mai Phương Linh	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
698	050112240642	Phan Ngô Ngọc Lan	HQ12-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
699	030139230338	Lê Thị Thanh Tâm	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
700	030339230155	Trần Thị Thạch Thảo	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
701	030139230243	Phạm Văn Phi Ngọc	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
702	030539230022	Quách Mỹ Duyên	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
703	030239230102	Hoàng Nhật Lệ	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
704	030239230212	Nguyễn Vũ Thắng	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
705	030539230014	Trần Phạm Khánh Đạt	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
706	030539230021	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
707	030539230025	Đỗ Thị Hồng Hà	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
708	030839230135	Phan Nguyễn Thùy My	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
709	030239230185	Lê Phú	DH39KH02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
710	030339230198	Nguyễn Anh Tuấn	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
711	030139230091	Phùng Ngọc Hân	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
712	030839230107	Lê Thị Nhật Linh	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
713	030839230265	Ngô Thùy Trang	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
714	030239230175	Trình Nguyễn Quỳnh Như	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
715	030239230230	Huỳnh Minh Thu	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
716	030239230242	Phan Thị Kiều Thy	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
717	030539230064	Kiều Vân Ly	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
718	050611230134	Nguyễn Thái Bình	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
719	050611230415	Nguyễn Tuyết Hương	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
720	030139230158	Nguyễn Bình Minh Khuê	DH39QR01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
721	030839230166	Bùi Nữ Nhất	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
722	030239230042	Lê Châu Cẩm Hà	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
723	030239230232	Phạm Đình Anh Thư	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
724	030539230098	Tiêu Thảo Như	DH39KT03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
725	030539230103	Nguyễn Thứ Nữ	DH39KT03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
726	030539230120	Võ Thị Minh Thảo	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
727	030239230040	Nguyễn Lê Kiều Duyên	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
728	030239230282	Đào Đặng Thùy Vân	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
729	030439230050	Lý Thuỳ Dương	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
730	030739230050	Nguyễn Thị Thu Hòa	DH39LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
731	030840240093	Nguyễn Nữ Trúc Ni	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
732	030840240096	Nguyễn Thị Thu Phương	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
733	030140240245	Lê Trung Tính	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
734	031340240018	Trần Thị Tuyết Nga	DH40KH01	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
735	031340240025	Nguyễn Thu Thảo	DH40KH01	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
736	030540240153	Trần Anh Vũ	DH40KR01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
737	030540240172	Ngô Quốc Khang	DH40KR01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
738	030840240079	Lê Thị Yến Nhi	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
739	030139230149	Lê Gia Khang	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
740	030139230156	Phan Gia Khiêm	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
741	030139230176	Hồ Ngọc Chí Linh	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
742	030839230132	Bùi Thái My	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
743	030839230256	Lê Quỳnh Trâm	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
744	030139230229	Ngô Nguyễn Bảo Ngân	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
745	030139230238	Lê Trọng Nghĩa	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
746	030539230099	Trần Thiện Ái Như	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
747	030839230042	Nguyễn Thùy Dương	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
748	030839230057	Dương Thị Minh Hạnh	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
749	030240240145	Lê Anh Thư	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
750	050611230033	Bùi Thị Vân Anh	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
751	050611230146	Lê Ngọc Bảo Châu	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
752	050611230342	Phan Minh Hạnh	HQ11-ACC05	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
753	050611230371	Trần Thanh Ánh Hoa	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
754	050611230596	Võ Thị Thùy Linh	HQ11-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
755	050611230619	Nguyễn Thị Kim Ly	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
756	050611230706	Đặng Thị Thúy Nga	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
757	050611230794	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
758	050611230815	Trương Võ Minh Ngọc	HQ11-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
759	050611230861	Cao Hoài Yến Nhi	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
760	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh Như	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
761	050611230962	Nguyễn Thị Hằng Ny	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
762	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng Phi	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
763	050611231020	Phùng Thanh Phương	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
764	050611231126	Lữ Thanh Thanh	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
765	050611231273	Đỗ Nguyễn Anh Thy	HQ11-MAG04	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
766	050611231356	Nguyễn Ngọc Huệ Trân	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
767	050611231363	Nguyễn Vũ Huyền Trân	HQ11-MAG04	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
768	050611231377	Đặng Thanh Trang	HQ11-ACC01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
769	050611231397	Nguyễn Thị Thuý Trang	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
770	050611231436	Đặng Lê Thanh Trúc	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
771	050611231443	Lê Thị Thanh Trúc	HQ11-MAG04	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
772	050611231472	Bùi Hoàng Tùng	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
773	050112240011	Nguyễn Trâm Anh	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
774	050112240046	Lê Thị Hương Giang	HQ12-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
775	050112240162	Ôn Bảo Ngọc	HQ12-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
776	050112240227	Nguyễn Đoàn Phương Thảo	HQ12-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
777	050112240447	Trịnh Quỳnh Chi	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
778	050112240497	Nguyễn Thị Thái Hà	HQ12-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
779	050112240627	Trần Cao Kiên	HQ12-BAF16	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
780	050112240713	Phan Thanh Mỹ	HQ12-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
781	050112240998	Trịnh Hoàng Anh Thư	HQ12-BAF23	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
782	050112241011	Huỳnh Thị Thuý Tiên	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
783	050112241058	Phạm Thụy Quỳnh Trâm	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
784	030339230117	Võ Thị Yến Nhi	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
785	030839230026	Nguyễn Thị Hồng Đào	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
786	031240240012	Nguyễn Thúy Quỳnh Như	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Giỏi	Đạt	12.765.500
787	031240240018	Nguyễn Thị Thương	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Giỏi	Đạt	12.765.500
788	031340240008	Thiều Thị Thu Huyền	DH40KH01	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
789	031440240018	Huỳnh Tú Trinh	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
790	030540240028	Trần Thu Hà	DH40KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
791	030540240126	Dương Nhật Anh Thư	DH40KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
792	030540240176	Nguyễn Thị Hằng Linh	DH40KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
793	050812240003	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
794	050812240012	Trần Phương Khánh Châu	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
795	050812240067	Trần Nguyễn Hải Yến	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
796	050812240068	Trần Thị Thúy An	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
797	050812240077	Nguyễn Đình Thanh Nguyên	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
798	050812240078	Nguyễn Thanh Nhã	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
799	050812240082	Nguyễn Võ Quỳnh Trang	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
800	030139230292	Ngô Văn Phi	DH39CT01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
801	030139230403	Tiết Lâm Nhật Tiên	DH39CT01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
802	030239230066	Bùi Thị Thu	Hương	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
803	030239230135	Hứa Kim	Ngân	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
804	030140240235	Phạm Thị Minh	Thư	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
805	030140240282	Huỳnh Mỹ	Uyên	DH40QD01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
806	030140240301	Huỳnh Thúy	Vy	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
807	030240240050	Võ Thị Kim	Huệ	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
808	030240240099	Hồ Thị Thanh	Nhàn	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
809	030240240123	Trần Thị Thanh	Quỳnh	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
810	030740240164	Lê Ngọc	Thiện	DH40LK03	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
811	030740240200	Lê Hoàng	Tú	DH40LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
812	050611231552	Nguyễn Công	Vinh	HQ11-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
813	030139230167	Phan Bạch	Kim	DH39QR01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
814	030839230231	Lê Thị Minh	Thư	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
815	030839230234	Nguyễn Phạm Anh	Thư	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
816	030839230236	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
817	030839230018	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
818	030140240361	Cao Thị Ngọc	Hồ	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
819	030140240027	Nguyễn Lan	Anh	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
820	030140240092	Lê Thế	Học	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
821	030140240123	Lê Thị	Luyến	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
822	030140240216	Nguyễn Thanh	Thảo	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
823	030140240263	Kiến Thị Ái	Trần	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
824	030140240267	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
825	030140240271	Ngô Vũ Thanh	Trúc	DH40QD01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
826	030240240022	Nguyễn Huỳnh Hải	Đăng	DH40TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
827	030240240026	Nguyễn Vũ Anh	Đức	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
828	030240240098	Ngô Huỳnh Thảo	Nguyên	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
829	030240240149	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
830	030240240153	Trần Ngọc Anh Thu	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
831	030240240186	Phan Thị Mỹ Ý	DH40TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
832	030240240218	Nguyễn Thị Hoài Thương	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
833	030740240036	Võ Hạnh Duyên	DH40LK03	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
834	030740240057	Nguyễn Cao Trung Hậu	DH40LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
835	050113250282	Nguyễn Thị Ngọc Hân	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
836	030140240147	Trần Thuý Ngân	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
837	030140240155	Nguyễn Phan Như Ngọc	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
838	030140240222	Nguyễn Thị Hồng Thắm	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
839	030141250189	Bùi Nhật Nguyên	DH41DC04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
840	030541250070	Trần Lê Bích Ngân	DH41ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
841	030541250105	Võ Thị Như Quỳnh	DH41ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
842	030741250024	Phạm Nguyễn Ánh Hồng	DH41LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
843	050513250292	Nguyễn Quỳnh Như Ý	HQ13-ACC01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
844	050713250010	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	HQ13-EL01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
845	050713250021	Trương Sĩ Hưng	HQ13-EL01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
846	030539230037	Hà Thị Thu Hương	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
847	030140240141	Huỳnh Thị Anh Mỹ	DH40NH04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
848	030140240214	Nguyễn Mai Thảo	DH40NH03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
849	031641250005	Trần Gia Bảo	DH41AUD01	Kiểm toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
850	031041250057	Võ Thị Hồng Ngọc	DH41CT02	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
851	030741250160	Phạm Quốc Khánh	DH41LK04	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
852	030539230091	Bạch Thị Kim Nhi	DH39KT03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
853	050611230783	Lê Trần Bảo Ngọc	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
854	050611231360	Nguyễn Thị Quế Trân	HQ11-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
855	050112240197	Nguyễn Quỳnh Như	HQ12-BAF23	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
856	050112240927	Lâm Như Thảo	HQ12-BAF23	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
857	030839230302	Trương Thị Kim Xuyên	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
858	030339230093	Nguyễn Hoàng My	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
859	030839230299	Võ Thị Nhật Vy	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
860	030140240079	Trần Phan Như Hào	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
861	030140240261	Trần Thị Thu Trâm	DH40QD01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
862	030741250115	Trần Thị Nhật Vy	DH41LK02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
863	050713250045	Nguyễn Minh Phương	HQ13-EL02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
864	050313250051	Nguyễn Thành Công	HQ13-MAG06	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
865	030839230103	Nguyễn Minh Lành	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
866	030139230257	Nguyễn Đặng Thành Nhân	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
867	030839230076	Đỗ Thế Hưng	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
868	030139230056	Lê Nguyễn Thu Đoan	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
869	030839230170	Huỳnh Thị Mỹ Nhi	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
870	030539230008	Huỳnh Khánh Băng	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
871	030839230151	Trần Thiên Ngân	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
872	030139230451	Đoàn Mỹ Uyên	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
873	030239230292	Lâm Tuấn Vũ	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
874	030539230017	Nguyễn Thị Xuân Diệu	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
875	030539230141	Đỗ Mai Huyền Trâm	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
876	030839230024	Phạm Kim Chi	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
877	030839230038	Tô Phương Doanh	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
878	031240240037	Trịnh Hiền Nhi	DH40LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Giỏi	Đạt	12.765.500
879	030239230270	Nguyễn Ngọc Bảo Trúc	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
880	030339230081	Hoàng Thị Kim Luyện	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
881	050611230099	Nguyễn Thị Loan Ánh	HQ11-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
882	050611230174	Nguyễn Vũ Hoài Đăng	HQ11-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
883	050611230830	Nguyễn Thị Nguyễn	HQ11-MAG03	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
884	050611231187	Hoàng Thị Hoài Thu	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
885	050112240021	Bùi Phước Châu	HQ12-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
886	050112240254	Nguyễn Trọng Tín	HQ12-BAF16	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
887	050112240355	Nghiêm Xuân Tùng	HQ12-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
888	050112240468	Trần Thị Mỹ Duyên	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
889	050112240769	Vòng Ánh Ngọc	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
890	030339230172	Đặng Vũ Huyền Thương	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
891	030540240027	Lê Thị Hà	DH40KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
892	030540240090	Trần Lê Phương	DH40KR01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
893	030540240128	Phan Ngọc Anh Thư	DH40KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
894	030540240148	Nguyễn Đức Văn	DH40KR01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
895	030139230384	Trần Minh Thư	DH39TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
896	030240240004	Phan Thị Tuyết Anh	DH40TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
897	030240240215	Bùi Quốc Thiện	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
898	031541250060	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	DH41TM01	Thương mại điện tử	Giỏi	Đạt	12.765.500
899	030541250088	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DH41ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
900	030140240176	Phạm Thị Huỳnh Như	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
901	031341250120	Ngô Đức Việt	DH41KH02	Khoa học dữ liệu	Giỏi	Đạt	12.765.500
902	030741250172	Nguyễn Đức Hồng Tiến	DH41LK03	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
903	030239230092	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	DH39KH02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
904	030839230285	Nguyễn Thị Phương Uyên	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
905	030139230084	Nguyễn Thị Thanh Hà	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
906	030339230222	Cao Thị Kim Yên	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
907	050611230013	Nguyễn Phan Khánh An	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
908	050611230501	Trần Thụy Tinh Khiết	HQ11-MAG06	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
909	050112240278	Trần Ngọc Tuyết Trinh	HQ12-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
910	050611231489	Quách Ngọc Kim Tuyền	HQ11-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
911	030240240150	Phạm Anh Thư	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
912	031141250026	Nguyễn Thanh Hiền	DH41MK02	Marketing	Giỏi	Đạt	12.765.500
913	030239230141	Thiều Thị Thúy Ngân	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
914	030139230012	Nguyễn Trương Anh	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
915	030339230169	Trần Thị Thu Trang	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
916	030539230076	Võ Thị Kim Ngân	DH39KT01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
917	030439230305	Nguyễn Thị Tường Vy	DH39AT02	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
918	030440240025	Trần Ngọc Hương Bình	DH40AM01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
919	030840240031	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
920	030539230155	Phan Lê Quỳnh Vy	DH39KT03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
921	050611230104	Huỳnh Tiểu Băng	HQ11-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
922	050611230152	Phạm Thị Hoài Châu	HQ11-ACC05	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
923	050611230438	Trương Lý Gia Huy	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
924	050611230804	Nguyễn Thị Minh Ngọc	HQ11-MAG02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
925	050611231070	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HQ11-MAG03	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
926	050611231081	Trịnh Xuân Như Quỳnh	HQ11-ACC04	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
927	050611231145	Huỳnh Ngọc Thanh Thảo	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
928	050611231557	Nguyễn Thế Vũ	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
929	050611231626	Đoàn Như Ý	HQ11-BAF05	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
930	050112240119	Lê Hà Phương Mai	HQ12-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
931	050112240498	Nguyễn Thanh Hà	HQ12-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
932	050112240868	Nguyễn Ngọc Anh Phương	HQ12-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
933	050112240882	Phùng Thị Mỹ Uyên	HQ12-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
934	030139230478	Hứa Thị Xoan	DH39CT02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
935	030739230189	Phạm Thị Tình	DH39LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
936	030840240112	Nguyễn Thị Thu Thùy	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
937	030239230227	Đỗ Duy Thiên	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
938	050212240039	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
939	031441250121	Trần Phi Yên	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
940	050611230975	Nguyễn Mạnh Phát	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
941	030140240204	Đỗ Thị Mỹ Tâm	DH40QR01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
942	030140240260	Phùng Thị Thùy	Trâm	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
943	030240240069	Nguyễn Lam	Kiều	DH40TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
944	030240240114	Phạm Nguyễn Thu	Quế	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
945	031141250113	Phạm Hoài Ngọc	Việt	DH41MK02	Marketing	Giỏi	Đạt	12.765.500
946	030141250121	Phan Khã	Khâm	DH41DC03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
947	030541250009	Phạm Ngọc	Anh	DH41ACC02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
948	050113251036	Võ Lương Quỳnh	Thư	HQ13-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
949	031041250111	Trần Nguyễn Thanh	Vân	DH41CT01	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
950	030339230017	Phạm Linh	Chi	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
951	030139230269	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
952	030139230476	Võ Tường	Vy	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
953	030239230065	Trần Võ Thu	Hung	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
954	030339230178	Huỳnh Ngọc Khánh	Tiên	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
955	030139230046	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
956	030839230177	Phan Mai Thị Yến	Nhi	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
957	050611230514	Nguyễn Thị Minh	Khuê	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
958	050611231182	Lê Thị Kim	Thoa	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
959	050112240924	Đỗ Thị Phương	Thảo	HQ12-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
960	030840240029	Nguyễn Thị	Hiền	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
961	030240240130	Lư Thanh	Thảo	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
962	030339230199	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
963	030140240104	Trịnh Thiên	Kim	DH40TC02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
964	050512240096	Nguyễn Thái	Thùy	HQ12-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
965	030140240255	Lê Bích	Trâm	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
966	120605230040	Đặng Tấn	Phát	DH39DD02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
967	030539230030	Đỗ Thị	Hào	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
968	030339230161	Trần Quỳnh	Thơ	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
969	030839230073	Nguyễn Việt	Hoàng	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
970	030439230096	Lưu Thị Huệ	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
971	030339230120	Chu Thị Nhung	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
972	050611230527	Nguyễn Lê Phương Lam	HQ11-BAF02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
973	050611231093	Nguyễn Thị Mai Sương	HQ11-ACC03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
974	050611231403	Phạm Đặng Quỳnh Trang	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
975	050112240185	Nguyễn Thị Yên Nhi	HQ12-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
976	050112240231	Trần Phương Thi	HQ12-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
977	050112240557	Bùi Văn Trắc Hùng	HQ12-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
978	030741250003	Trần Thanh An	DH41LK01	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
979	030741250157	Lê Quỳnh An	DH41LK04	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
980	030539230057	Nguyễn Thị Phương Linh	DH39KT03	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
981	030339230200	Bùi Thị Thanh Tuyền	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
982	030839230063	Trần Nguyễn Thu Hiền	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
983	030741250192	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	DH41LK05	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
984	030139230159	Trịnh Thị Hồng Khuyến	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
985	030739230068	Điều Lê Thị Kha La	DH39LK02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
986	030339230159	Võ Trần Nhã Thi	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
987	031241250016	Hồ Văn Đông	DH41LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Giỏi	Đạt	12.765.500
988	030240240166	Lê Huyền Trân	DH40CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
989	050113250008	Nguyễn Hoàng Vĩnh An	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
990	050113250487	Lê Ngọc Khánh Linh	ELI13-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
991	030741250032	Nguyễn Đình Khải	DH41LK02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
992	050313250365	Thái Thanh Tuyền	HQ13-MAG04	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
993	050113250889	Hà Như Quỳnh	HQ13-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
994	030140240117	Trần Thị Phương Linh	DH40NH04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
995	030239230218	Nguyễn Thị Thu Thảo	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
996	030839230223	Võ Thanh Thảo	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
997	030239230016	Vũ Trúc Lan Anh	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB	
998	030839230085	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
999	030839230288	Lê Trần Thùy	Viên	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1000	030239230124	Nguyễn Văn	Mẫn	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1001	030239230148	Huỳnh Thị Thanh	Ngọc	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1002	030239230197	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1003	030239230304	Nguyễn Văn Bảo	Yến	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1004	030839230222	Trần Thị Thu	Thào	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1005	030239230133	Văn Thị Tuyết	Nga	DH39KH01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1006	030339230004	Lê Hoàng	Anh	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1007	030339230025	Võ Văn	Đoàn	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1008	030339230037	Trần Ngọc Gia	Hân	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1009	030339230201	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1010	030839230025	Nguyễn Hải	Cơ	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1011	030839230061	Nguyễn Thị Duy	Hậu	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1012	030839230087	Lương	Khải	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1013	030839230089	Nguyễn Duy	Khánh	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1014	030439230129	Ngô Thị Mai	Loan	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1015	030439230153	Hoàng Nguyễn Phương	Nghi	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1016	030439230205	Nguyễn Thị Thu	Quyên	DH39AT01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1017	030439230259	Nguyễn Thị Mai	Trân	DH39AM02	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1018	030739230197	Hồ Lê Huyền	Trang	DH39LK02	Luật kinh tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1019	031440240005	Huỳnh Hoàng	Châu	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1020	031440240016	Nguyễn Anh	Thư	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1021	030440240163	Nguyễn Phan Bích	Thủy	DH40AM01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1022	030440240193	Nguyễn Thiên Yên	Triều	DH40AM01	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1023	030839230248	Bùi Thanh	Thúy	DH39KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1024	030839230286	Phạm Thị Nhật	Uyên	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1025	030139230279	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH39TC01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV		Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
1026	030139230337	Hồ Mỹ	Tâm	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1027	030339230156	Trần Thị Thanh	Thảo	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1028	030339230158	Nguyễn Hồng	Thi	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1029	030539230145	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH39KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
1030	030839230030	Nguyễn Lê Kiều	Diễm	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1031	050611230309	Trần Đỗ Gia	Hân	HQ11-MAG02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1032	050611230348	Võ Lê	Hào	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1033	050611230375	Lâm Kim	Hoàng	HQ11-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1034	050611230616	Hoàng Trần Khánh	Ly	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1035	050611230679	Phạm Thị Trà	My	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1036	050611230711	Đinh Thị Kim	Ngân	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1037	050611230902	Trương Thị Ngọc	Nhi	HQ11-BAF07	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1038	050611231078	Phùng Như	Quỳnh	HQ11-BAF04	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1039	050611231132	Trương Hoàng Đan	Thanh	HQ11-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1040	050611231160	Phan Vũ Thanh	Thảo	HQ11-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1041	050611231229	Phạm Anh	Thư	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1042	050611231254	Cao Thị Hồng	Thương	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1043	050611231274	Hà Trúc	Thy	HQ11-BAF17	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1044	050611231497	Đỗ Quỳnh Trúc	Uyên	HQ11-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1045	050611231499	Hà Trần Phương	Uyên	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1046	050611231568	Hoàng Thúy	Vy	HQ11-BAF09	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1047	050611231585	Nguyễn Phan Anh	Vy	HQ11-BAF08	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1048	050112240010	Nguyễn Thị Phương	Anh	HQ12-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1049	050512240024	Huỳnh Linh	Hân	HQ12-ACC05	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
1050	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	HQ12-ACC01	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
1051	050112240105	Võ Lê	Khuyên	HQ12-BAF16	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1052	050112240260	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	HQ12-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1053	050112240395	Nguyễn Phạm Trung	Anh	HQ12-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500

STT	MSSV	Họ và tên SV	Lớp SV	Ngành học	Xếp loại HB	Kết quả	Số tiền HB
1054	050112240738	Võ Thị Kim Ngân	HQ12-BAF03	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1055	030339230010	Tổng Hồng Ánh	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1056	030140240198	Đình Thanh San	DH40QD01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1057	031040240009	Trần Thị Hường	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
1058	031040240012	Ngô Bảo Nhi	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
1059	031040240023	Ngô Hạ Vy	DH40CT01	Công nghệ tài chính	Giỏi	Đạt	12.765.500
1060	030540240125	Vũ Thuyền Thụy	DH40KT02	Kế toán	Giỏi	Đạt	12.765.500
1061	030840240007	Võ Thị Ngọc Ánh	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1062	030840240026	Trương Thị Mỹ Hằng	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1063	030840240060	Nguyễn Ngọc Thanh My	DH40KQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1064	030840240083	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	DH40KQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1065	030239230254	Nguyễn Thị Bích Trâm	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1066	030240240144	Diệp Hải Minh Thư	DH40CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1067	050212240048	Trịnh Thùy Gia Hân	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	Đạt	12.765.500
1068	030839230233	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1069	030839230235	Nguyễn Quỳnh Thư	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1070	030839230281	Võ Thị Ngọc Tuyền	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1071	030140240313	Trương Thị Hải Yến	DH40NH01	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	Đạt	12.765.500
1072	030340240131	Lê Nguyễn Khánh Nhung	DH40QT01	Quản trị kinh doanh	Giỏi	Đạt	12.765.500
1073	031441250035	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
1074	031441250043	Phạm Thị Tuyết Hồng	DH41KD01	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	Đạt	12.765.500
<b>Danh sách này bao gồm: 1074 sinh viên</b>					<b>Tổng cộng:</b>		<b>14.435.459.500</b>
<i>(Số tiền bằng chữ: Mười bốn tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng./.)</i>							